

CÔNG TY CỔ PHẦN  
QUẢN LÝ QUỸ BVIM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 07/2024/CBTT-BVIM  
V/v: CBTT Báo cáo thường niên  
năm 2023

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2024

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

**Công ty:** Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ BVIM (BVIM)

**Trụ sở chính:** Tầng 18, Tòa nhà VCCI, 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

**Điện thoại:** 024 3636 0333

**Người thực hiện công bố thông tin:** Ông Nguyễn Thái Hà - Tổng Giám đốc

**Loại thông tin công bố:** định kỳ

**Nội dung thông tin công bố:**

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ BVIM (BVIM) thực hiện công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2023.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của BVIM tại đường dẫn <http://bvim.com.vn> chuyên mục tin tức.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Người thực hiện công bố thông tin**  
**Tổng Giám đốc**



Nguyễn Thái Hà

Số: 03/BC-BVIM

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2024.

**BÁO CÁO**  
**Thường niên năm 2023**

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (UBCKNN)

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ BVIM**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101897033 đăng ký lần đầu ngày 03/07/2019, đăng ký thay đổi lần 03 ngày 23/11/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 58/GP-UBCK cấp ngày 03/07/2019, giấy phép điều chỉnh số 52/GPĐC-UBCK cấp ngày 24/06/2022 do UBCKNN cấp.
- Vốn điều lệ: 25.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 25.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ đồng*)
- Địa chỉ: Tầng 18, Tòa nhà VCCI, Số 09 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại: (84) 24 3636 0333
- Website: bvim.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): không
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty trước đây là Công ty Liên doanh Quản lý Đầu tư BIDV - Vietnam Partners là một công ty liên doanh được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép thành lập và hoạt động ban đầu số 01/GP-QLĐT ngày 6 tháng 1 năm 2006 do Bộ tài chính cấp. Các bên liên doanh ban đầu của Công ty gồm có Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (được thành lập tại Việt Nam) và Công ty TNHH Quản lý Đầu tư Việt Nam Partners (được thành lập tại British Virgin Islands) ("VP") với tỷ lệ góp vốn là 50% của mỗi bên.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ BVIM là công ty được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 58/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp (cấp lại do thay đổi loại hình công ty) ngày 3 tháng 7 năm 2019.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã có những thay đổi về giấy phép thành lập và hoạt động như sau:

- (i) Giấy phép thành lập và hoạt động ban đầu số 01/GP-QLĐT ngày 6 tháng 1 năm 2006 do Bộ tài chính cấp.
- (ii) Giấy phép điều chỉnh số 74/UBCK-GP do UBCK cấp ngày 09/08/2010 về việc thay đổi trụ sở chính.

- (iii) Giấy phép điều chỉnh số 15/GPĐC-UBCK do UBCK cấp ngày 28/10/2016 về việc thay đổi trụ sở chính.
- (iv) Giấy phép điều chỉnh số 20/GPĐC-UBCK do UBCK cấp ngày 27/02/2018 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- (v) Giấy phép điều chỉnh số 93/GPĐC-UBCK do UBCK cấp ngày 06/11/2018 về việc thay đổi trụ sở chính.
- (vi) Giấy phép số 58/GP-UBCK do UBCK cấp ngày 03/07/2019 do thay đổi loại hình công ty.
- (vii) Quyết định số 1768/QĐ-BTC do Bộ Tài Chính cấp ngày 04/09/2019 về việc chấm dứt hiệu lực của QĐ số 01/GP-QLĐT ngày 06/01/2006.
- (viii) Giấy phép điều chỉnh số 18/GPĐC-UBCK do UBCK cấp ngày 06/04/2021 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- (ix) Giấy phép điều chỉnh số 52/GPĐC-UBCK do UBCK cấp ngày 24/06/2022 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

- Các sự kiện khác: không có

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh: hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm các hoạt động sau:

- + Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- + Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;
- + Tư vấn đầu tư chứng khoán.

- Địa bàn kinh doanh:

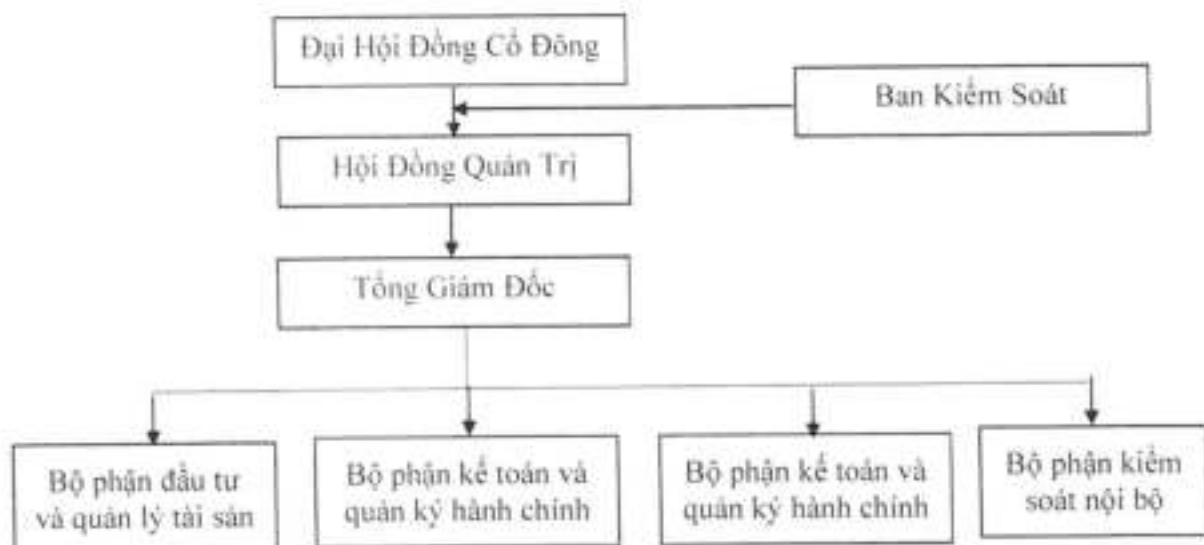
Trụ sở chính: Tầng 18, Tòa nhà VCCI, Số 09 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội.

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

**a. Mô hình quản trị**

Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại Hội Đồng Cổ Đông (ĐHDCĐ), Hội Đồng Quản Trị (HDQT), Ban Kiểm Soát (BKS) và Tổng Giám Đốc (TGD).

**b. Cơ cấu bộ máy quản lý**



- Các công ty con, công ty liên kết: không có.

#### **4. Định hướng phát triển**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Công ty hoạt động theo phương châm an toàn và hiệu quả, hướng đến sự phát triển lâu dài, ổn định. Trong điều kiện thị trường có nhiều biến động, Công ty luôn đề ra chiến lược đầu tư rõ ràng, lựa chọn và phát triển danh mục đầu tư hiệu quả với độ rủi ro thấp nhất cho các Nhà đầu tư.

Công ty luôn cố gắng thiết lập, giữ gìn môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, minh bạch dựa trên tinh thần đoàn kết, sáng tạo, trách nhiệm để hướng đến mục tiêu chung là tạo thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông và nhà đầu tư, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà Nước, không ngừng phát triển công ty ngày càng lớn mạnh, đóng góp tích cực vào sự phồn vinh và phát triển của xã hội.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Tiếp tục phát triển mảng kinh doanh hiện tại, quản lý hiệu quả quỹ đầu tư chứng khoán, đồng thời tìm kiếm thêm các khách hàng tiềm năng, các cơ hội đầu tư.

Mở rộng quy mô tài sản quản lý, phạm vi và địa bàn hoạt động, đa dạng hóa các loại hình quỹ đầu tư (quỹ thành viên, quỹ đóng, quỹ mở, quỹ hưu trí, quỹ ETF...)

Nâng cao năng lực quản trị và điều hành công ty.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư, quản lý quỹ, điều hành và quản trị doanh nghiệp... nhằm phát triển công ty bền vững, ổn định, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, cũng như đóng góp ngày càng nhiều cho xã hội.

#### **5. Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty**

- Rủi ro thị trường: là rủi ro làm thay đổi giá trị các tài sản đang sở hữu theo chiều hướng bất lợi. Rủi ro này xuất phát từ những biến động chung của toàn nền kinh tế, chính trị xã hội (tỷ giá hối đoái, lãi suất, giá cả, sự ổn định của nền kinh tế...) đe dọa tất cả các ngành nghề kinh tế, từ đó dẫn đến rủi ro về giá và thanh khoản của chứng khoán.

- Rủi ro hoạt động: là rủi ro gây ra các tổn thất do các nguyên nhân liên quan đến con người; sự không đầy đủ hoặc vận hành không tốt các quy trình, hệ thống hoặc do tác động của các sự kiện khách quan bên ngoài.

- Rủi ro tín dụng: là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Rủi ro tín dụng có thể xảy ra với các khoản đầu tư vào trái phiếu và các công cụ nợ khác. Rủi ro này thường phát sinh khi tổ chức phát hành công cụ nợ mất khả năng thanh toán các nghĩa vụ đối với các khoản vay.

- Rủi ro thanh khoản: là rủi ro xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết khiến Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính.

- Rủi ro pháp lý: là rủi ro có thể xảy ra do thiếu hiểu biết hoặc vô tình không tuân thủ theo các quy định của pháp luật dẫn đến tổn thất lớn về mặt tài chính, tiềm ẩn khả năng tranh chấp, khiếu kiện làm mất uy tín của công ty.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

*Đơn vị: đồng*

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Thực hiện 2022	Tỷ lệ % so với thực hiện 2022	Tỷ lệ % so với kế hoạch 2023
<b>Doanh thu thuần từ HĐKD</b>	<b>4.504.493.971</b>	<b>4.504.493.971</b>	-		<b>100,00%</b>
Chi phí HĐKD	802.777.781	284.722.233	13.888.889	2050,00%	35,47%
<b>Lợi nhuận gộp từ HĐKD</b>	<b>3.701.716.190</b>	<b>4.219.771.738</b>	<b>(13.888.889)</b>	<b>-30382,36%</b>	<b>114,00%</b>
Doanh thu tài chính	2.353.422.116	3.177.467.185	1.675.359.327	189,66%	135,01%
Chi phí QLDN	2.951.714.056	2.966.609.127	3.202.155.204	92,64%	100,50%
<b>Lợi nhuận thuần từ HĐKD</b>	<b>3.103.424.250</b>	<b>4.430.629.796</b>	<b>(1.540.684.766)</b>	<b>-287,58%</b>	<b>142,77%</b>
Thuế TNDN	-	172.614.016	-		
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>3.103.424.250</b>	<b>4.258.015.780</b>	<b>(1.540.684.766)</b>	<b>-276,37%</b>	<b>137,20%</b>

Kết quả kinh doanh của công ty năm 2023 đã khởi sắc hơn rất nhiều so với năm 2022. Lợi nhuận của công ty đang từ lỗ hơn 1,5 tỷ năm 2022 đã chuyển thành lãi hơn 4,2 tỷ năm 2023. Sở dĩ điều này đạt được chủ yếu là do năm 2023 công ty đã thu được doanh thu từ phí quản lý Quỹ Đầu tư Tăng trưởng BVIM – quỹ thành viên mà công ty đang quản lý. Bên cạnh đó, doanh thu từ hoạt động tài chính của công ty năm 2023 cũng tăng 89,66% so với năm 2022 và tăng 35,01% so với kế hoạch năm 2023 cũng góp phần làm tăng lợi nhuận của công ty năm 2023.

### 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

+ Ông Nguyễn Thái Hà – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc: Ông Nguyễn Thái Hà có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính. Ông tốt nghiệp trường Đại học Ngoại thương và là Thạc sĩ quản trị tài chính toàn cầu – Đại học Northumbria Newcastle upon Tyne, Vương Quốc Anh. Trước khi là Tổng Giám đốc công ty Cổ phần Quản lý Quỹ BVIM, Ông có thời gian hơn 10 năm làm việc trong các công ty chứng khoán, quản lý quỹ với vị trí là Giám đốc phân tích chứng khoán và Giám đốc đầu tư chứng khoán.

+ Bà Nguyễn Thị Minh Quý – Kế toán trưởng: Bà Nguyễn Thị Minh Quý có hơn 14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Bà Quý tốt nghiệp Học viện Tài chính chuyên ngành Kế toán Doanh nghiệp. Trước khi là Kế toán trưởng công ty Cổ phần Quản lý Quỹ BVIM, Bà Quý có thời gian gần 10 năm làm việc trong ngân hàng, công ty bảo hiểm và các công ty khác với vị trí là Kế toán tổng hợp và trưởng phòng Tài chính Kế toán.

- Những thay đổi trong ban điều hành: công ty không có thay đổi trong Ban điều hành trong năm.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 9 người.

Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: chính sách đối với người lao động của BVIM đáp ứng theo Luật lao động Việt Nam, với các chế độ lương, phúc lợi, đãi ngộ phù hợp với từng vị trí chuyên môn cũng như năng lực của nhân viên.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### a) Các khoản đầu tư lớn:

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn của BVIM đã được thuyết minh cụ thể tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 được đăng tải tại website của công ty (<https://bvim.com.vn/tintuc/bvim-news.html>)

Các khoản đầu tư ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn bằng hoặc dưới 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán, ngoại trừ phần tiền gửi có kỳ hạn bằng hoặc dưới ba (3) tháng đã bao gồm trong khoản mục "Tiền và các khoản tương đương tiền". Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ dự phòng phải thu khó đòi (nếu có).

#### b) Các công ty con, công ty liên kết: không có

### 4. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính

*Dvt: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	43.414.475.796	47.851.479.477	10,22%
Doanh thu thuần	-	4.504.493.971	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(13.888.889)	4.219.771.738	-30482,36%
Lợi nhuận khác	-	-	
Lợi nhuận trước thuế	(1.540.684.766)	4.430.629.796	-387,58%
Lợi nhuận sau thuế	(1.540.684.766)	4.258.015.780	-376,37%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	

- Các chỉ tiêu khác: không

#### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	74,66	63,03	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	74,66	63,03	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,01	0,02	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	0,01	0,02	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	-	-	
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	-	0,02	

<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-	0,95	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	(0,04)	0,09	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0,04)	0,09	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-	0,98	

#### **5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

##### a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 2.500.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.500.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

##### b) Cơ cấu cổ đông

- Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ): 66,67% cổ đông lớn; 33,33% cổ đông nhỏ
- Cơ cấu cổ đông phân theo cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân: 100% cổ đông cá nhân
- Cơ cấu cổ đông phân theo cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài: 100% cổ đông trong nước
- Cơ cấu cổ đông phân theo cổ đông nhà nước và các cổ đông khác: 100% cổ đông khác

##### c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

##### d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

##### e) Các chứng khoán khác: không

#### **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

##### 6.1. Tác động lên môi trường:

Công ty hoạt động trong lĩnh vực tái chính, không có tác động trực tiếp tới môi trường.

##### 6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: không

##### 6.3. Tiêu thụ năng lượng: không

##### 6.4. Tiêu thụ nước: không

##### 6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

##### 6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 9 người

Công ty áp dụng chính sách thu nhập cạnh tranh, phù hợp với năng lực và kết quả thực hiện công việc của từng nhân viên.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: công ty đảm bảo tuân thủ các chính sách cho nhân viên theo Luật Lao động Việt Nam. Các chế độ lương, phúc lợi, đãi ngộ của công ty phù hợp với từng vị trí chuyên môn, cũng như năng lực của và thành tích đạt được của nhân viên.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: công ty tổ chức các buổi đào tạo nội bộ để nâng cao kiến thức, kỹ năng cho nhân viên.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: công ty hỗ trợ nhân viên tham gia các buổi hội thảo, bổ sung kiến thức và tham gia các khóa đào tạo chứng chỉ chuyên môn.

#### *6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương*

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: công ty tích cực tham gia các phong trào, các hoạt động do các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức, tham gia các hoạt động từ thiện, các chương trình hiến máu nhân đạo.

#### *6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không*

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)**

#### *1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

Năm 2023, Công ty kinh doanh có lãi. Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2023 tăng mạnh, đang từ lỗ 1,54 tỷ năm 2022 thành lãi gần 4,26 tỷ năm 2023 và đạt 137,2% so với kế hoạch năm 2023. Đạt được điều này chủ yếu là do từ cuối năm 2022, Công ty đã đăng ký thành công Quỹ Đầu tư Tăng trưởng BVIM (BVIMGIF) – Quỹ thành viên do công ty quản lý với UBCKNN và doanh thu từ hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2023 chủ yếu đến từ doanh thu phí quản lý quỹ BVIMGIF. Cụ thể, tổng doanh thu từ hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2023 đạt 7,68 tỷ đồng; trong đó 4,5 tỷ đồng đến từ doanh thu quản lý Quỹ BVIMGIF và 3,18 tỷ đồng đến từ doanh thu hoạt động tài chính.

#### *2. Tình hình tài chính*

a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản của công ty năm 2023 là 47,87 tỷ; tăng gần 4,44 tỷ tương đương tăng 10,22% so với năm 2022. Trong đó, tài sản ngắn hạn tăng 4,53 tỷ tương đương tăng 10,46%.

Tiền và các khoản tương đương tiền cùng với các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn chiếm 90,75% tổng tài sản của công ty. Các khoản phải thu ngắn hạn (công ty không có phải thu dài hạn) chỉ chiếm 9,25% tổng tài sản của công ty.

b) Tình hình nợ phải trả

Trong năm 2023, Công ty không sử dụng bất kỳ nguồn vốn tín dụng/vốn vay nào; đồng thời các khoản nợ phải trả có giá trị rất nhỏ (chỉ chiếm 1,59% tổng tài sản của công ty tại ngày 31/12/2023). Vì vậy, tình hình tài chính của công ty tương đối ổn định và ít rủi ro.

Trong năm, Công ty luôn đảm bảo Tỷ lệ an toàn tài chính trên 395%; tuân thủ đúng quy định của



pháp luật và đảm bảo cho hoạt động thường xuyên, liên tục của Công ty.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- Hoàn thiện các quy định nội bộ quan trọng về quản lý tài chính nhằm nâng cao quản trị tài chính.

- Tăng cường hoạt động giám sát để đảm bảo đúng hiệu quả làm việc của nhân viên, các bộ phận trong công ty và tính tuân thủ các kỷ luật lao động trong công ty.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

- Tiếp tục quản lý hiệu quả dòng tiền, đảm bảo lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh hoàn thành kế hoạch kinh doanh của năm.

- Tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư, xây dựng sản phẩm đầu tư phù hợp với đặc thù hoạt động, khẩu vị rủi ro của khách hàng để tư vấn khách hàng đầu tư hiệu quả.

- Đầu tư phát triển hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm để tự động hóa hệ thống báo cáo, quản trị, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Bổ sung nhân sự để đáp ứng nhu cầu phát triển, mở rộng hoạt động của công ty.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần):** không có, ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty thực hiện đúng quy định của Ban quản lý tòa nhà nơi công ty đặt trụ sở chính, cũng như quy định của liên quan của pháp luật.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty đảm bảo tuân thủ các chính sách cho nhân viên theo Luật Lao động Việt Nam. Các chế độ lương, phúc lợi, đãi ngộ của công ty phù hợp với từng vị trí chuyên môn, cũng như năng lực của và thành tích đạt được của nhân viên.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ cũng như các quy định, yêu cầu của địa phương nơi công ty đặt trụ sở chính.

## **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội**

- Công ty đã triển khai các giải pháp linh hoạt, sáng tạo để hoàn thành tốt nhất các nhiệm vụ được Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2023 phê duyệt trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế.

- Công ty đã hoàn thành trách nhiệm của mình đối với môi trường và xã hội, tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

- Ban Giám đốc đã tuân thủ điều lệ và quy định nội bộ của công ty trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Ban Giám đốc đã nỗ lực để hoàn thành kế hoạch kinh doanh với kết quả tối ưu nhất.

- Ban Giám đốc đã triển khai các quyết định của Đại Hội Đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị đầy đủ, kịp thời và thực hiện báo cáo thường xuyên việc thực hiện tới Hội đồng quản trị.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát Ban Giám đốc trong việc chấp hành đầy đủ và nghiêm túc toàn bộ các quy định, quy chế nội bộ của công ty và quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp và nhiệm vụ kinh doanh của công ty.

- Thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu đề ra. Đồng thời phối hợp với Ban điều hành kịp thời có các biện pháp phù hợp đối với hoạt động kinh doanh để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh của công ty.

- Tiếp tục hướng đến hoàn thành các mục tiêu trung và dài hạn của Công ty, khai thác triệt để các cơ hội thị trường để kinh doanh có lãi, nâng cao tổng tài sản quản lý, hiệu quả hoạt động và vị thế của công ty trong ngành.

- Tiếp tục củng cố đội ngũ, nâng cao chất lượng nhân sự, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong các hoạt động vận hành, nghiệp vụ.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty
1	Ông Đỗ Quang Vinh	Chủ tịch HĐQT	0%
2	Ông Nguyễn Thái Hà	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	48%
3	Ông Vũ Đức Trung	Thành viên HĐQT	0%

#### b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

#### c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, HĐQT đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định chung đối với hoạt động của HĐQT, chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu đề ra. Các cuộc họp HĐQT đều có đủ số thành viên theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Các quyết định Hội đồng quản trị ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của 100% thành viên Hội đồng quản trị.

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp và ban hành các văn bản như sau:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01B/2023/NQ-HĐQT	29/03/2023	NQ thông qua việc trình ĐHCĐ về việc hủy bỏ tăng vốn điều lệ	100%
2	01C/2023/NQ-HĐQT	29/03/2023	NQ thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên BKS	100%

3	02/2023/NQ-HDQT	27/04/2023	NQ gia hạn hợp ĐHCĐ Thường niên 2023	100%
4	04/2023/NQ-HDQT	27/04/2023	NQ thông qua thời gian hợp ĐHCĐ Thường niên 2023	100%
5	06/2023/NQ-HDQT	03/07/2023	Nghị quyết thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính 2022	100%
6	07/2023/NQ-HDQT	03/07/2023	Nghị quyết thông qua việc Thanh lý hợp đồng tư vấn chào bán CP với SHS	100%
7	09/2023/NQ-HDQT	28/12/2023	Nghị quyết thông qua việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho khoản phí quản lý quỹ BVIMGIF	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty
1	Ông Trần Tiến Đức	Trưởng Ban Kiểm soát	0%
2	Ông Trần Thứ Khiêm	Thành viên Ban Kiểm soát	0%
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên Ban Kiểm soát	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị chuyên môn trong hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động tại Công ty, tuy nhiên vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu hợp của HĐQT và của các bộ phận chuyên môn khác có liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát.

Các cuộc họp Ban Kiểm soát đều có đủ số thành viên theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Nội dung các cuộc họp của Ban kiểm soát năm 2023 cụ thể như sau:

Stt	Số thành viên tham gia	Nội dung
1	3/3	Biên bản họp lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023
2	3/3	Biên bản họp thông qua Báo cáo soát xét bán niên năm 2023
3	3/3	Biên bản họp thông qua Báo cáo tài chính Quý 3/2023

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm

soát trong năm 2023 tổng cộng là 433.400.000 đồng. Việc chi trả thu nhập tuân thủ theo Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông và các quy định nội bộ của công ty.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty luôn tuân thủ các quy định nội bộ cũng như quy định của pháp luật về quản trị công ty.

## **VI. Báo cáo tài chính**

### **1. Ý kiến kiểm toán**

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

### **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán được đăng tải trên website của Công ty tại <https://bvim.com.vn/tintuc/bvim-news.html>.

*Nơi nhận:*

- UBCKNN;

- Lưu: VP

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
CÔNG TY**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Hải Hà*